**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài học** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Câu TN** | **Câu TL** | **Tổng điểm** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| 1 | **1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm.** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
| 2 | **2. Tiết kiệm.** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
|  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  | 1,0 |
|  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  | 2 | 3,0 |
| 3 | **3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,5 |
| 4 | **4. Quyền trẻ em** | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  | 2,5 |
|  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  | 1,0 |
| Tổng câu | 8 |  | 6 |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  |
| Tỉ lệ % | 40 % | 30% | 20% | 10% | 100 |
| Tỉ lệ chung | 70% | 30% | 100 |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài học** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm.** | **Nhận biết**Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng**Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. |  |  |  |  |
| **2** | **Tiết kiệm** | **Nhận biết**Nêu đượcbiểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..) | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. |  | 2 |  |  |
| **Vận dụng** Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng cao**Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. |  |  |  | 1 |
| **3** | **Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết** Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**Trình bày được căn cứ để xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |  | 1 |  |  |
| **4** | **Quyền trẻ em** | **Nhận biết** Nêu được nhóm quyền sống còn của trẻ em.- Nêu được nhóm quyền tham gia của trẻ em.- Nêu được trách nhiệm của nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em.- Nêu được trách nhiệm của xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.**-** Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. | 5 |  |  |  |
| **2. Thông hiểu**- Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em.- Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. |  | 2 |  |  |
| **Tổng** |  | **8 câu****TNKQ** | **6 câu****TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu TL** |
| **Tỉ lệ %** |  **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  **70%** | **30%** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** : **( 7,0 điểm)** Chọn câu trả lời đúng

**Câu 1.** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô ý từ

A.tin tặc.

B**.** tự nhiên.

C**.** thiên nhiên.

D. con người.

**Câu 2.** Để đảm bảo an toàn cho bản thân khi mưa dông, sấm sét chúng ta **cần phải**

A. trú dưới gốc cây, cột điện.

B. sử dụng điện thoại.

C. tìm nơi trú ẩn an toàn.

D. ở ngoài đồng trống.

**Câu 3.**Việc làm nào sau đây thể hiện tính tiết kiệm?

A.Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết.

B. Đổ cơm thừa đi mà không để cho gà ăn.

C. Bật tivi sau để đó đi chơi.

D. Mua sắm đồ đạc khi không cần thiết.

**Câu 4.** Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**Câu 5.** Gia đình bạn A sống bằng những đồng lương ít ỏi của mẹ. Mấy hôm nữa là đến sinh nhật A, các bạn thân trong lớp gợi ý bạn A tổ chức sinh nhật ở nhà hàng cho sang trọng. Nếu là A em sẽ làm gì?

A. Xin bố mẹ tiền để tổ chức ở nhà hàng cho sang trọng.

###### B. Tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm đầm ấm, vui vẻ.

C. Phản đối với các bạn vì không biết nghỉ đến hoàn cảnh nhà mình.

D. Mỗi năm sinh nhật có một lần nên phải tổ chức hoành tráng.

**Câu 6.** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tất cả những người

###### A. có quốc tịch Việt Nam.

B. sống trên một đất nước.

C. làm việc và sống ở Việt Nam.

D. có quyền và nghĩa vụ theo qui định.

**Câu 7.** Căn cứ để xác định công dân của một nước là

A. tiếng nói

B. màu da

###### C. quốc tịch

D. trình độ văn hóa

**Câu 8.** Những quyền được sống và đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại thuộc nhóm quyền nào của trẻ em ?

A.Tham gia.

B.Bảo vệ.

C.Phát triển.

D.Sống còn.

**Câu 9.** Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền tham gia của trẻ em?

A.Trẻ em có quyền có quốc tịch.

B.Trẻ em mồ côi được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ.

C. Trẻ em được viết thư kết bạn, giao lưu với bạn bè.

D.Trẻ em được tiêm phòng vacxin theo qui định.

**Câu 10.** Trách nhiệm của nhà trường khi thực hiện quyền trẻ em là

A. từ chối trẻ em chậm tiến.

B. khai sinh cho trẻ em.

C. nhận đỡ đầu trẻ em.

D.tạo môi trường học tập an toàn.

**Câu 11.** Trách nhiệm của xã hội khi thực hiện quyền trẻ em là

A.thực hiện các chính sách về quyền trẻ em.

B**.**  đáp ứng mọi yêu cầu của trẻ em.

C**.**  không quan tâm đến trẻ em.

D**.** phân biệt đối xử giữa các trẻ em.

**Câu 12.** Để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em thì trách nhiệm chính thuộc về ai ?

A. Xã hội.

 B. Nhà trường.

C. Bố mẹ.

D. Bạn bè.

**Câu 13.** Việc làm nào dưới đây, vi phạm quyền trẻ em quyền trẻ em?

###### A. Bố bạn P không cho P đi học, vì bạn bị khuyết tật từ nhỏ.

B. Mẹ bạn N cho N tham gia lớp múa mà bạn thích.

C. Bố mẹ M làm việc vất vả để có tiền nuôi bạn ăn học.

D. Thấy M mồ côi, chú X nhận M làm con nuôi.

**Câu 14.** Để thực hiện tốt bổn phận đối với gia đình trẻ em cần

A. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

B. Chỉ lo vui chơi với bạn bè.

C. Không cần phụ giúp gia đình.

D. Tham gia các hoạt động xã hội.

**II. PHẦN TỰ LUẬN : (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Vì sao chúng ta phải tiết kiệm ? Nêu 2 việc làm biết tiết kiệm của em ? (2,0 điểm)

**Câu 2.** *Tình huống* : Bạn A là học sinh lớp 6 nhưng luôn đòi bố mẹ mua cho những đồ đắt tiền để tỏ vẻ sành điệu trước bạn bè.

Hỏi: Em có đồng tình với cách ứng xử của bạn A không ? Giải thích vì sao ? (1,0 điểm)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN GDCD 6**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** : **( 7,0 điểm)** mỗi câu trả lời đúng đạt 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **TL** | D | C | A | C | B | A | C | D | C | D | A | C | A | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN : (3,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

***- HS nêu vì sao phải tiết kiệm*** : 1,0 điểm (mỗi ý nêu được 0,25đ)

+ Tiết kiệm giúp ta quí trọng lao động bản thân, của người khác.

+ Có thể giảm ghánh nặng gia đình.

+ Thể hiện lối sống văn minh.

+ Có điều kiện chia sẽ với người khó khăn.

***- HS nêu được 2 việc làm thể hiện tiết kiệm (0,5đ)***

**Câu 2. (1,0 điểm) HS xử lý tình huống**

- HS trả lời không đồng tình với cách ứng xử của bạn A : (0,5 điểm)

- Giải thích : vì việc làm của bạn A thể hiện sự đua đòi, không biết tiết kiệm của gia đình. ……….(0,5 điểm)